*Ngày soạn: 28/9/2021 Ngày dạy: 8/10/2021*

*Lớp dạy: 6A1*

**TIẾT 5: BÀI 3: TỈ LỆ BẢN ĐỒ. TÍNH KHOẢNG CÁCH THỰC TẾ**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Kiến thức****:*

- Khái niệm tỉ lệ bản đồ.

- Tỉ lệ số và tỉ lệ thước.

- Cách tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.

***2. Năng lực:***

**\* Năng lực đặc thù**

- Nhận thức khoa học địa lí.

- Năng lực tính khoảng cách thực tế.

- Năng lực sử dụng và khai thác bản đồ.

- Năng lực sử dụng số liệu thống kê.

- Năng lực sử dụng hình vẽ, tranh ảnh.

**\* Năng lực chung**

**-** Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

- Năng lực tính toán.

***3. Phẩm chất***

- Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Chăm chỉ: Tích cực xây dựng bài, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

**-** Kế hoạch bài giảng, bài giảng PP, SGK, SGV.

- Hình ảnh các bản đồ có kèm tỉ lệ.

- Máy tính có kết nối internet.

**-** Phiếu học tập.

- Phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến (padlet, quizzi, classdojo)

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Học bài cũ, chuẩn bị trước bài mới.

- SGK, vở ghi, thiết bị học tập (máy tính, điện thoại) kết nối internet

- Dụng cụ, đồ dùng học tập liên quan đến môn học: bản đồ một khu vực phường Thượng Thanh- Long Biên, thước kẻ, bút chì).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**A. MỞ ĐẦU (3P)**

*a, Mục tiêu:*

- Tạo hứng thú cho HS, tăng tính tập trung và định hướng nội dung hình thành kiến thức mới.

*b, Nội dung:*

- HS chơi trò chơi ***“Con đường đến trường”***

*c, Cách thức tổ chức:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS**  **và sản phẩm dự kiến** |
| **GV:** Phổ biến luật chơi ***“Con đường đến trường***”:  Bạn Khánh là HS lớp 6A2. Do tình hình dịch bệnh nên bạn phải học qua zoom mà chưa thể đến trường để đi học. Đây là buổi đầu tiên bạn được đến trường Thanh Am của chúng ta nhưng bạn Khánh lại chưa biết đường đi. Vì vậy, các con sẽ giúp Khánh tìm đường đến trường bằng cách phải vượt qua 4 chướng ngại vật tương ứng với 4 ô cửa mỗi ô cửa chứa đựng 1 câu hỏi, thời gian suy nghĩ cho mỗi câu là 10s, khi các ô cửa mở ra, chúng ta sẽ tìm thấy bản đồ chỉ dẫn giúp Khánh đến trường.  **GV:** chiếu và đọc câu hỏi  *Câu 1: Theo quy ước đầu phía dưới của kinh tuyến gốc chỉ hướng nào?*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. Tây. | B. Đông | C. Nam | D. Bắc |   *Câu 2: Một địa điểm A nằm trên xích đạo và có kinh độ là 500T. Tọa độ địa lí của điểm A là bao nhiêu?*   |  |  | | --- | --- | | A. (00; 500T) | B. (500T; 500) | | C. (00; 500) | D. (500; 00) |   *Câu 3: Đường vĩ tuyến nào có độ dài lớn nhất?*   |  |  | | --- | --- | | A. Vĩ tuyến 00 | B. Vĩ tuyến 23027’ | | C. Vĩ tuyến 66033’ | D. Vĩ tuyến 900 |   *Câu 4: Đối với bản đồ không có mạng lưới kinh, vĩ tuyến khi xác định phương hướng cần dựa vào đâu?*  A. Kí hiệu trên bản đồ  B. Tỉ lệ bản đồ  C. Mũi tên chỉ hướng Bắc trên bản đồ  D. Màu sắc trên bản đồ.  **GV:** nhận xét, đánh giá phần trò chơi của HS.  **GV:** dẫn dắt vào nội dung bài học | **HS:** Lắng nghe luật chơi  **HS:** Tham gia trò chơi  - Lắng nghe câu hỏi, đưa ra đáp án bằng câu trả lời miệng.  - HS khác theo dõi trả lời, nhận xét  **Định hướng sản phẩm:**  Câu 1: C. Nam.  Câu 2: A. (00; 500T).  Câu 3: A. Vĩ tuyến 00 .  Câu 4: C. Mũi tên chỉ hướng Bắc trên bản đồ.  **HS:** lắng nghe |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (25P)**

*a. Mục tiêu:*- HS trình bày được ý nghĩa tỉ lệ bản đồ.

- Phân biệt được số tỉ lệ và thước tỉ lệ.

- Trình bày được cách đo khoảng các thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ

*b. Nội dung***:** HS thành phiếu học tập trên nền tảng padlet.

*c. Cách thức tổ chức:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS**  **và sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: Tỉ lệ bản đồ** | |
| **GV:** Chiếu nhiệm vụ đã giao ở tiết trước:  *Nghiên cứu SGK, tài liệu tham khảo và trả lời các câu hỏi sau:*  *Câu 1: Em hãy cho biết ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ là gì?*  *Câu 2: Quan sát hình dưới đây và cho biết các hình được đánh số (1), (2) cho em biết điều gì?*    *Câu 3: Quan sát hình dưới đây và hoàn thiện thông tin còn thiếu vào chỗ trống*    **GV:** chiếu phần chuẩn bị nhiệm vụ của HS, yêu cầu HS trình bày  **GV:** yêu cầu HS khác nhận xét  **GV:** nhận xét  **Định hướng kiến thức**  **- Tỉ lệ bản đồ:** cho biết khoảng cách trên bản đồ đã thu nhỏ bao nhiêu lần so với kích thước của chúng trên thực tế.  **- Biểu hiện ở 2 dạng:**  + Tỉ lệ số: Là phân số có tử luôn là 1. Mẫu số càng lớn thì tỉ lệ bản đồ càng nhỏ và ngược lại  + Tỉ lệ thước: Là thước đo được tính sẵn, mỗi đoạn đều ghi số độ dài tương ứng trên thực địa.  **- Phân loại:**  + Tỉ lệ nhỏ (<1: 1.000.000)  + Tỉ lệ trung bình (1:200.000 đến 1: 1.000.000)  + Tỉ lệ lớn (>1: 200.000).  **GV:** Chiếu hình ảnh các bản đồ có kèm tỉ lệ,tổ chức cho HS quan sát các ví dụ. Yêu cầu HS đọc và phân loại tỉ lệ bản đồ  **GV:** dẫn chuyển nội dung | **HS:** quan sát  **HS:** trình bày bài làm cá nhân  **Định hướng sản phẩm:**  ***Câu 1:***  Tỉ lệ bản đồ: cho biết khoảng cách trên bản đồ đã thu nhỏ bao nhiêu lần so với kích thước của chúng trên thực tế.  ***Câu 2:***  H1. Tỉ lệ thước: Thước tỉ lệ chia làm 4 đoạn. Mỗi đoạn dài 1cm tương ứng với 75m trên thực tế.  H2. Tỉ lệ số: 1cm trên bản đồ tương ứng với 7.500 cm (hay 75m) trên thực tế.  ***Câu 3:***  Tỉ lệ bản đồ càng lớn thì mứuc độ chi tiết của bản đồ càng cao.  **HS khác**: lắng nghe, đưa ra nhận xét, bổ sung.  **HS:** tiếp nhận và ghi vở nội dung kiến thức của mục 1. Tỉ lệ bản đồ.  **HS:** Quan sát và đưa ra câu trả lời.  **HS:** Lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ** | |
| **GV:** Hướng dẫn HS cách đo khoảng cách giữa hai điểm trên bản đồ, từ đó tính khoảng cách dựa vào tỉ lệ bản đồ.  **Định hướng kiến thức:**  + Bước 1: Xác định 2 địa điểm cần đo, đánh dấu 2 điểm cần nối.  + Bước 2: Dùng thước đo khoảng cách 2 điểm đã đánh dấu.  + Bước 3: Tính khoảng cách trên thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.  ● Độ dài thật = Độ dài thu nhỏ x số lần thu nhỏ  ● Độ dài thu nhỏ = Độ dài thật: số lần thu nhỏ  **GV:** chiếu 2 bài tập tính toán, yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học, tính khoảng cách trên bản đồ và khoảng cách trên thực tế:  *Câu 1: Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1: 6.000.000, khoảng cách giữa Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng là 1,5 cm, vậy trên thực tế khoảng cách giữa 2 địa điểm đó là bao nhiêu ki-lô-mét?*  *Câu 2: Hai địa điểm có khoảng cách trên thực tế là 25km, thì trên bản đồ có tỉ lệ 1: 500.000, khoảng cách giữa hai điểm đó là bao nhiêu?*  **GV:** yêu cầu HS trình bày và nhận xét  Các con viết câu trả lời vào  **GV:** nhận xét  **GV:** Nêu nhiệm vụ:Đo và tính khoảng cách từ chợ Bến Thành đến Công viên Thống Nhất theo đường chim bay dựa vào Hình 1 (SGK trang 107)  Yêu cầu:  - Hoạt động cá nhân trong thời gian 2 phút.  - Tương tác đáp án qua link pallet hoặc cửa sổ chat.  **GV:** yêu cầu HS trình bày và nhận xét  **GV:** giải thích cụm từ *theo đường chim bay*  **GV:** dẫn chuyển nội dung | **HS:** quan sát, lắng nghe và rút ra các bước đo.  **HS:** tiếp nhận và ghi vở  **HS:** Quan sát và đọc đề bài và thực hiện yêu cầu bài tập  **HS khác:** lắng nghe, nhận xét  **Định hướng sản phẩm:**  **Câu 1:**  Bản đồ có tỉ lệ: 1:6.000.000  1 cm trên bản đồ 6000.000 cm trên thực tế.  1,5 cm trên bản đồ ?... cm trên thực tế  Khoảng cách giữa 2 điểm A-B trên thực tế là:  1,5x 6000.000 = 9.000.000 cm = 90km  **Câu 2:**  Đổi 25 km = 2.500.000 cm  Tỉ lệ: 1:500.000  1 cm trên bản đồ 500.000 cm trên thực tế  ?...cm trên bản đồ 2.500.000 cm trên thực tế  Khoảng cách giữa hai địa điểm đó trên bản đồ là:  2.500.000 : 500.000 = 5 cm  **HS:** lắng nghe và chữa bài.  **HS:** Lắng nghe, tiếp cận và thực hiện nhiệm vụ.  **HS:** Trình bày, lắng nghe và nhận xét bài làm của các bạn trong lớp.  **Định hướng sản phẩm:**  Khoảng cách trên bản đồ là: 7cm  Khoảng cách theo đường chim bay từ chợ Bến Thành đến công viên Thống Nhất là:  Theo tỉ lệ số  7 x 10.000 = 70.000 (cm) =0,7 km  Theo tỉ lệ thước  7x 100 = 700m = 0,7km  **HS:** Lắng nghe |

**C. LUYỆN TẬP (5P)**

*a, Mục tiêu:*

- Củng cố kiến thức bài học của HS.

*b, Nội dung:*

- HS tham gia trò chơi trên nền tảng quizizz.

*c, Cách thức tổ chức:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS**  **và sản phẩm dự kiến** |
| **GV:** Gửi đường link quizzi, yêu cầu HS truy cập đường link và trả lời câu hỏi:  *Câu 1:* ***Tỉ lệ bản đồ 1: 6.000.000 có nghĩa là***  **A.** 1cm trên bản đồ bằng 60km trên thực tế.  B. 1cm trên bản đồ 6.000m trên thực tế  C. 1cm trên bản đồ bằng 600m trên thực tế.  D. 1cm trên bản đồ bằng 6km trên thực tế.  *Câu 2:* ***Các dạng thể hiện của tỉ lệ bản đồ gồm***  **A.** tỉ lệ số và tỉ lệ thức  B. tỉ lệ khoảng cách và tỉ lệ thước  C. tỉ lệ thức và tỉ lệ khoảng cách  D. tỉ lệ số và tỉ lệ thước.  *Câu 3:* ***Dựa vào số ghi tỉ lệ bản đồ 1: 3.000.000, 4cm trên bản đồ tương ứng trên thực tế là***  **A.** 120 km B. 30 km C. 400 km D. 300 km  *Câu 4: Mẫu số càng nhỏ thì tỉ lệ bản đồ càng*  A. rất nhỏ. B. nhỏ C. trung bình D. lớn  *Câu 5: Trong các tỉ lệ bản đồ sau đây, tờ bản đồ nào có mức độ chi tiết cao nhất?*  A. 1: 7.500 B. 1: 15.000  C. 1: 200.000 D. 1: 1.000.000  **GV:** chiếu, chữa đáp án bài tập trắc nghiệm  **GV:** dẫn chuyển nội dung | **HS:** truy cập đường link, trả lời câu hỏi  **Định hướng sản phẩm:**  Câu 1: A. 1cm trên bản đồ bằng 60km trên thực tế.  Câu 2: D. tỉ lệ số và tỉ lệ thước.  Câu 3: **A.** 120 km  Câu 4: D. lớn  Câu 5: A. 1: 7.500  **HS:** Quan sát và chữa bài  **HS:** Lắng nghe |

**D. VẬN DỤNG (10P)**

*a, Mục tiêu:*

- Vận dụng được kiến thức và kĩ năng đã học về bài 3 để giải quyết bài tập thực tế.

*b, Nội dung:*

- HS hoạt động nhóm, làm bài tập vận dụng.

*c, Cách thức tổ chức:*

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS**  **và sản phẩm dự kiến** |
| **GV:** Chiếu hình ảnh bản đồ, giới thiệu về địa điểm trường THCS Thanh Am  Chiếu nhiệm vụ:  *a, Tính khoảng cách từ nhà Khánh đến trường THCS Thanh Am?*  *b, Giả sử Khánh đi bộ với vận tốc trung bình là 1,25m/s, tính thời gian Khánh đi từ nhà tới trường?*  *c, Biết cứ 7h 15phút sáng bác bảo vệ đóng cổng trường, Khánh cần xuất phát từ nhà muộn nhất lúc mấy giờ để không bị muộn học?*  **GV:** Tổ chức cho HS trao đổi, thực hiện nhiệm vụ và nộp bài trên padlet  **GV:** chiếu kết quả thảo luận nhóm của HS, yêu cầu đại diện nhóm trình bày  **GV:** nhận xét | **HS:** lắng nghe, quan sát và tiếp nhận nhiệm vụ.  **HS:** hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ  **Định hướng sản phẩm:**  a, Khoảng cách từ nhà Khánh đến trường trên bản đồ: 15 cm  Khoảng cách thực tế là 15 x 5000 = 750000 cm = 750m  b, Thời gian Khánh đi từ nhà tới trường là: 750: 1,25 = 600 (s) = 10 phút  c, 7h 15phút sáng bác bảo vệ đóng cổng trường, vậy Khánh cần xuất phát từ nhà muộn nhất là lúc 7h 15ph – 10 phút = 7h 5phút để không bị muộn học.  **HS:** Lắng nghe và chữa bài. |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC VỀ NHÀ (2P)**

- Nắm được nội dung bài học.

- Làm các bài tập ?1 phần 2 và ý 2 phần luyện tập và vận dụng.

- Chuẩn bị bài mới: Kí hiệu và bảng chú giải bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ: Sưu tầm và chụp lại các kí hiệu trên bản đồ. Học cách sử dụng google map.

**V. RÚT KINH NGHIỆM GIÁO ÁN:**

………………………………………………………………………………………………....

………………………………………………………………………………………………....

………………………………………………………………………………………………....